

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện giao, khoán bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng kinh phí
khoán bảo vệ rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng
trong giai đoạn 2021 – 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-ĐGS ngày 20/8/2026 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc của HĐND tỉnh về giám sát Việc thực hiện giao, khoán bảo vệ rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 2025;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai báo cáo kết quả thực hiện giao, khoán bảo vệ rừng, quản lý, sử dụng kinh phí khoán bảo vệ rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng trong giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. Tổng diện tích rừng trên phạm vi quản lý: Theo kết quả công bố số liệu hiện trạng rừng năm 2025 (tính đến ngày 31/12/2025).

1. Đất có rừng: 9.841,45 ha.

Trong đó:

- Rừng tự nhiên: 4.298,34 ha;
- Rừng trồng đã thành rừng: 3.129,16 ha;
- Rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 2.413,95 ha.

2. Diện tích có cây tái sinh: 128,89 ha.

3. Diện tích khác: 183,50 ha.

4. Độ che phủ của rừng:

- Độ che phủ rừng (không bao gồm cây trồng phân tán): 65,98 %.
- Độ che phủ rừng (bao gồm cây trồng phân tán): 66,06 %.

(Có Phụ lục 01 và Biểu 02 kèm theo)

5. Diện tích rừng phân theo chủ rừng và tổ chức được giao quản lý

- Ban Quản lý rừng PH : 4.394,72 ha.
- Hộ gia đình: 5.368,67 ha.
- Cộng đồng dân cư thôn: 305,10 ha.
- UBND xã: 85,35 ha.

(Có Phụ lục 01, 02 kèm theo)

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai thực hiện;

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng địa bàn xã.

Trong những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức trong công tác quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thời tiết nắng nóng kéo dài nên nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao. Song, được sự quan tâm của lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, sự phối hợp với lực lượng Hạt Kiểm lâm, Trạm Quản lý bảo vệ rừng khu vực Minh Long, Công an, Quân sự, các phòng ban có liên quan, trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng chống chặt phá rừng và quản lý lâm sản, nên trong những năm đã có những chuyển biến tích cực, các hành vi vi phạm pháp luật cơ bản đã được kiểm soát, ngăn chặn kịp thời.

UBND xã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, chặt phá rừng, vận chuyển lâm sản trên địa bàn xã; đặc biệt là tại các khu rừng giáp ranh có nguy cơ bị xâm hại đã tổ chức nhiều đợt tuần tra, truy quét ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, góp phần tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng rừng, phát triển rừng, quản lý lâm sản.

Tuy nhiên, công tác quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng vẫn chưa thực sự chuyển biến tích cực, còn xảy ra, tình trạng đốt thực bì vệ sinh rừng sau khai thác chưa đảm bảo quy định nên dẫn đến xảy ra một số vụ cháy rừng trên địa bàn; việc phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng đã ký kết quy chế phối hợp đôi lúc chưa tốt.

Phát huy những kết quả đạt được đồng thời khắc phục những tồn tại, yếu kém, công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trong những năm qua đạt được những thành quả nhất định.

III. Kết quả triển khai thực hiện:

1. Kết quả thực hiện giao rừng:

*** Năm 2021:**

- Tổng diện tích giao rừng đã thực hiện: 346,870 ha.

Trong đó:

+ Cộng đồng dân cư: 299,452 ha/06 cộng đồng.

+ Hộ gia đình, cá nhân: 47,418 ha/02 hộ.

- Số tiền chưa thanh toán: $346,870 \text{ ha} \times 300.000 \text{ đồng/ha} = 104.061.000 \text{ đồng}$ (chưa được cấp thẩm quyền bố trí hết kinh phí).

- Tổng diện tích giao rừng đã thực hiện (từ năm 2022 đến năm 2024): 346,870 ha.

Trong đó:

- + Cộng đồng dân cư: 299,452 ha/06 cộng đồng.
- + Hộ gia đình, cá nhân: 47,418 ha/02 hộ.
- Số tiền đã thanh toán: $346,870 \text{ ha} \times 300.000 \text{ đồng/ha} = 104.061.000 \text{ đồng/năm}$.
- Tổng diện tích giao rừng thực hiện năm 2025: 346,870 ha.

Trong đó:

- + Cộng đồng dân cư: 299,452 ha/06 Cộng đồng.
- + Hộ gia đình, cá nhân: 47,418 ha/02 hộ.
- Số tiền đã thanh toán: $346,870 \text{ ha} \times 600.000 \text{ đồng/ha} = 208.122.000 \text{ đồng}$
(Có Phụ lục 03 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện giao khoán bảo vệ rừng (do Trạm quản lý bảo vệ rừng khu vực Minh Long thực hiện)

2.1. Xã Long Mai (cũ):

- **Diện tích giao khoán năm 2021:** 662,69 ha/52 hộ gia đình, với tổng số tiền: 265.076.000 đồng (*đơn giá 400.000 đồng/ha*).
- + Số tiền đã thanh toán: $662,69 \text{ ha} \times 165.000 \text{ đồng/ha} = 109.343.850 \text{ đồng}$.
- + Số tiền chưa thanh toán: $662,69 \text{ ha} \times 235.000 \text{ đồng/ha} = 155.732.150 \text{ đồng}$.
- **Diện tích giao khoán năm 2022:** 662,69 ha/52 hộ gia đình, với tổng số tiền đã thanh toán: 265.076.000 đồng (*đơn giá 400.000 đồng*).
- **Diện tích giao khoán năm 2023:** 662,69 ha/04 cộng đồng gồm 52 thành viên, với tổng số tiền đã thanh toán: 265.076.000 đồng (*đơn giá 400.000 đồng*).
- **Diện tích giao khoán năm 2024:** 662,69 ha//04 cộng đồng gồm 56 thành viên, với tổng số tiền đã thanh toán: 265.076.000 đồng (*đơn giá 400.000 đồng*).
- **Diện tích giao khoán năm 2025:** 662,69 ha//04 cộng đồng gồm 56 thành viên, với tổng số tiền đã thanh toán: 397.614.000 đồng (*đơn giá 600.000 đồng*).

2.2. Xã Long Sơn (cũ):

- **Diện tích giao khoán năm 2021:** 3.211,25 ha/142 hộ gia đình, với tổng số tiền đã thanh toán: 1.284.500.000 đồng (*đơn giá 400.000 đồng/ha*).
- **Diện tích giao khoán năm 2022:** 3.211,25 ha/142 hộ gia đình, với tổng số tiền đã thanh toán: 963.375.000 đồng (*đơn giá 300.000 đồng/ha*).
- **Diện tích giao khoán năm 2023:** 3.209,91 ha/05 cộng đồng gồm 142 thành viên, với tổng số tiền đã thanh toán: 962.973.000 đồng (*đơn giá 300.000 đồng/ha*).

- **Diện tích giao khoán năm 2024:** 3.209,91 ha/05 cộng đồng gồm 131 thành viên, với tổng số tiền đã thanh toán: 962.973.000 đồng (*đơn giá 300.000 đồng/ha*).

- **Diện tích giao khoán năm 2025:** 2.782,65 ha/05 cộng đồng gồm 131 thành viên với tổng số tiền đã thanh toán: 1.391.325.000 đồng (*đơn giá 500.000 đồng/ha*).

4. Về quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng:

Không có

5. Tình hình vi phạm về Lâm nghiệp:

Không có

IV. Đánh giá hiệu quả chính sách đối với công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển kinh tế người dân

Trong các năm qua, nhờ vào sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ kinh phí để phục vụ trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản luôn đã có sự chuyển biến tích cực, đạt hiệu quả cao; nhận thức của đại bộ phận người dân về lợi ích thiết thực của rừng đã được nâng cao rõ rệt, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản trên phạm vi quản lý; hạn chế tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Việc thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên phạm vi quản lý ổn định và đạt hiệu quả cao; bảo vệ và duy trì diện tích rừng, góp phần giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội tại địa phương như tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần đáng kể vào công tác xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội.

Tăng thu nhập của hộ gia đình từ công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng, góp phần cải thiện, ổn định đời sống của người dân sống gần rừng.

Góp phần đảm bảo ổn định độ che phủ rừng hằng năm.

V. Những tồn tại, nguyên nhân, hạn chế

1. Tồn tại:

- Hướng dẫn chính sách về giao khoán được ban hành chậm (đến tháng 9/2022 mới ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 dẫn đến tổ chức triển khai thực hiện ở cơ sở gặp rất nhiều khó khăn.

- Đối với Chương trình 1719 mục kinh phí chi cho quản lý kiểm tra, nghiệm thu không thực hiện được trong năm 2024.

- Công tác giao khoán bảo vệ rừng kế hoạch năm 2021 đã hoàn thành và được nghiệm thu nhưng đến nay vẫn chưa được cấp thẩm quyền bố trí hết kinh phí (bổ sung phần còn lại) để thanh toán cho các hộ gia đình tham gia nhận khoán bảo vệ rừng. Tổng kinh phí giao khoán chưa thanh toán cho hộ dân 1.203.294.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

2. Nguyên nhân:

- Giai đoạn từ 2021 đến nay cơ chế chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp có nhiều thay đổi.

- Công tác phân bổ vốn cho địa phương thực hiện chậm ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai thực hiện. Cụ thể năm 2021 chưa được cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí.

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; thay thế Thông tư số 15/2022/TT-BTC không quy định chi phí quản lý thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3; Vì vậy số nội dung chi quản lý dự án không thực hiện được.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí kinh phí nhân công khoán bảo vệ rừng còn lại năm 2021 để chi trả cho hộ gia đình cá nhân và cộng đồng dân cư tham gia nhận khoán bảo vệ rừng.

- Kinh phí thực hiện giao khoán bảo vệ rừng năm 2026 đến nay chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện kế hoạch giao khoán trong năm 2026. Việc chậm bố trí kinh phí đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức tuần tra, kiểm tra, bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các hành vi xâm hại tài nguyên rừng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện giao, khoán bảo vệ rừng, quản lý, sử dụng kinh phí khoán bảo vệ rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng trong giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Sơn Mai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn